

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **78/2022/DS-ST**
Ngày 06/9/2022
V/v " Tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Luận

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H (MSB)

Trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 3897 ngày 20/7/2020)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức Q: Ông Lương Văn H1, sinh năm 1986 – Chuyên viên cao cấp Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 3289 ngày 16/5/2022)

Địa chỉ: 42-44-46, Nguyễn An Ninh, phường T, quận N, thành phố C (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1986

Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1997

Địa chỉ: 99A3, ấp Bình T, xã Bình P, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H và ông Nguyễn Duy P đã ký kết các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số: THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021, cụ thể như sau: Hạn mức vay 250.000.000 đồng; mục đích vay vốn phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; lãi suất cho vay 18%/năm; thời hạn vay 12 tháng.

- Hợp đồng cho vay số: 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021, cụ thể như sau: Hạn mức vay 250.000.000 đồng; lãi suất cho vay 24,5%/ năm; mục đích vay tiêu dung cá nhân và gia đình; thời hạn vay 60 tháng; P thức trả nợ theo kỳ, được chia 60 kỳ, mỗi kỳ gồm 4.166.667 đồng gốc và lãi trên dư nợ.

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/8/2021, cụ thể như sau: Hạn mức vay 300.000.000 đồng; lãi suất cho vay thả nổi; mục đích vay tiêu dung cá nhân và gia đình; thời hạn vay 36 tháng.

Ngày 04/8/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho ông P số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 05/8/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho ông P theo giấy nhận nợ lần thứ 01 với số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 09/8/2021 Ngân hàng đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông P số tiền 300.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Hồng H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 06/9/2022 ông P bà H còn nợ các khoản sau:

+ Hợp đồng thấu chi: Nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi 30.263.880 đồng, lãi quá hạn quá hạn là 6.000.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ là 286.263.880 đồng.

+ Hợp đồng vay: Nợ gốc 233.333.332 đồng, lãi trong hạn 42.756.997 đồng, lãi quá hạn 1.533.778 đồng, tổng cộng số nợ là 277.624.107 đồng.

+ Thẻ tín dụng: Nợ gốc 289.793.130 đồng, lãi trong hạn 111.598.533 đồng, lãi quá hạn 1.100.486 đồng, tổng cộng số nợ là 402.467.149 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Hồng H trả cho ngân hàng số tiền nêu trên, tổng cộng là 996.355.136 đồng và tính lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 07/9/2022 đến khi ông bà trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H. Buộc ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H trả tiền vốn và lãi đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số: THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021 và Hợp đồng cho vay số: 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021, đồng thời trả lãi phát sinh từ ngày 07/9/2022 đến khi trả xong nợ.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP H. Buộc ông Nguyễn Duy P trả tiền vốn và lãi cho Ngân hàng đối với Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/8/2021, đồng thời trả lãi phát sinh từ ngày 07/9/2022 đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Hồng H đã Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đồng thời, tại các hợp đồng được ký giữa Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Bến Tre với ông Nguyễn Duy P thì ông P bà H có nơi cư trú tại 99A3, ấp Bình T, xã Bình P, thành phố B, tỉnh B do đó Ngân hàng khi khởi kiện đã ghi đúng địa chỉ của ông P bà H nhưng ông bà đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, vì vậy có đủ cơ sở xác định ông P bà H đã cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông bà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H nên đây là Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định.

[3] Nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP H và ông Nguyễn Duy P đã tiến hành ký các hợp đồng như sau:

[3.1] Hợp đồng tín dụng hạn mức số: THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021 số tiền vay 250.000.000 đồng, mục đích vay vốn phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân, lãi suất cho vay 18%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P bà H đã sử dụng hết số tiền 250.000.000 đồng nhưng không thanh toán lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận, tính đến ngày 06/9/2022 số tiền ông P bà H nợ là 286.263.880 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi 30.263.880 đồng, lãi quá hạn là 6.000.000 đồng.

[3.2] Hợp đồng cho vay số: 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021, số tiền vay là 250.000.000 đồng; lãi suất cho vay 24,5%/năm; mục đích vay tiêu dùng cá nhân và gia đình; thời hạn vay 60 tháng; P thức trả nợ được chia 60 kỳ, mỗi kỳ

gồm 4.166.667 đồng gốc và lãi trên dư nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P bà H trả được 04 kỳ với số tiền 16.691.668 đồng, từ kỳ thứ 5 là tháng 11/2021 đến nay ông P bà H không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Tính đến ngày 06/9/2022 ông P bà H còn nợ số tiền 277.624.107 đồng, trong đó tiền nợ gốc 233.333.332 đồng, lãi trong hạn 42.756.997 đồng, lãi quá hạn 1.533.778 đồng.

[3.3] Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/8/2021 với hạn mức vay 300.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi, mục đích vay tiêu dùng cá nhân và gia đình, thời hạn vay 36 tháng. Quá trình sử dụng thẻ ông P đã sử dụng số tiền được cấp hạn mức nhưng không thanh toán nợ cho Ngân hàng, cụ thể đến ngày 06/9/2022 ông P còn nợ số tiền 402.467.149 đồng, trong đó nợ gốc 289.793.130 đồng, lãi trong hạn 111.598.533 đồng, lãi quá hạn 1.100.486 đồng.

[4] Nhận thấy giữa ông Nguyễn Duy P (đại diện bà Nguyễn Thị Hồng H) với Ngân hàng TMCP H, chi nhánh Bến Tre đã ký kết các hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo quy định của pháp luật về hình thức và nội dung hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả số tiền nợ của các hợp đồng trên là có căn cứ. Tuy nhiên xét về nghĩa vụ trả nợ thấy rằng, ông P bà H là vợ chồng, tại các hợp đồng vay đều ghi mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng cá nhân và gia đình, đồng thời tại Văn bản đồng thuận ngày 02/8/2021 và ngày 05/8/2021 ông P bà H đã thống nhất cử ông P vay tiền tại Ngân hàng, dó đó có đủ căn cứ xác định các khoản nợ vay là nợ chung của ông P bà H nên ông bà có trách nhiệm chung trong việc trả nợ cho Ngân hàng đối với các khoản vay liên quan đến Hợp đồng tín dụng hạn mức số: THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021 và Hợp đồng cho vay số: 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021. Đối Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức 300.000.000 đồng, được cấp cho cá nhân ông Nguyễn Duy P, Ngân hàng không chứng minh được ông P sử dụng số tiền được cấp để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình chung nên không có căn cứ buộc bà H có trách nhiệm cùng ông P trả cho Ngân hàng số nợ này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H liên đới chịu án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 563.887.987 đồng (bao gồm số nợ của hợp đồng 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021 và hợp đồng THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021) là 26.555.519 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Duy P phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 402.467.149 đồng của thẻ tín dụng là 20.098.685 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H đối với ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H.

1.1. Buộc ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/9/2022 như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số: THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021 số tiền ông P bà H phải trả là 286.263.880 đồng (Hai trăm tám sáu triệu hai trăm sáu ba nghìn tám trăm tám mươi đồng), trong đó tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 30.263.880 đồng (Ba mươi triệu hai trăm sáu ba nghìn tám trăm tám mươi đồng), lãi quá hạn quá hạn là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

+ Đối với Hợp đồng cho vay số: 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021 số tiền ông P bà H phải trả là 277.624.107 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm hai bốn nghìn một trăm lẻ bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc 233.333.332 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng), lãi trong hạn 42.756.997 đồng (Bốn hai triệu bảy trăm năm sáu nghìn chín trăm chín bảy đồng), lãi quá hạn 1.533.778 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy tám đồng).

- Ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP H theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng số THAUCHI1918/2021/HĐCV ngày 04/8/2021 và Hợp đồng cho vay số 018/2021/HĐCV ngày 05/8/2021 tính từ ngày 07/9/2022 đến khi trả xong nợ.

1.2. Buộc ông Nguyễn Duy P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H đối với số nợ liên quan đến Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 07/9/2022 là 402.467.149 đồng (Bốn trăm lẻ hai triệu bốn trăm sáu bảy nghìn một trăm bốn chín đồng), trong đó nợ gốc 289.793.130 đồng (Hai trăm tám chín triệu bảy trăm chín ba nghìn một trăm ba mươi đồng), lãi trong hạn 111.598.533 đồng (Một trăm mười một triệu năm trăm chín tám nghìn năm trăm ba mươi ba đồng), lãi quá hạn 1.100.486 đồng (Một triệu một trăm nghìn bốn trăm tám sáu đồng)

Ông Nguyễn Duy P còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP H theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 07/9/2022 đến khi trả xong nợ.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm cùng ông Nguyễn Duy P trả số tiền 402.467.149 đồng (Bốn trăm lẻ hai triệu bốn trăm sáu bảy nghìn một trăm bốn chín đồng) liên quan đến Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Duy P bà Nguyễn Thị Hồng H liên đới nộp số tiền án phí là 26.555.519 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm mười chín đồng).

- Buộc ông Nguyễn Duy P phải nộp số tiền án phí là 20.098.685 đồng (Hai mươi triệu chín tám nghìn sáu trăm tám lăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.030.000 đồng (Mười chín triệu ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005473 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Thuở

